

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 26/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q , T

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Hùng
2. Ông Nguyễn Văn Mừng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q , tỉnh T .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q , tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q , tỉnh T , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 31/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 12/04/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Xuân H** , sinh ngày: 11/3/1985 Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Bị cáo bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 48-QĐ/UBKTHU ngày 02/02/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Q ; Nơi cư trú: Bản C , xã Trung T , huyện Q , tỉnh T . Bố: Đinh Văn N i, sinh năm: 1949. Mẹ: Phạm Thị H , sinh năm: 1952. Vợ: Hà Thị Đ , sinh năm: 1985. Nghề nghiệp: trồng trọt. Có hai người con, lớn nhất sinh năm 2006. Con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 tại nhà Tạm giữ Công an huyện Q , tỉnh T đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/12/2022 bị cáo đang ở nhà thì có Phạm Văn T , sinh năm 1991, cư trú tại bản T , xã T , huyện Q nhắn tin qua Zalo qua điện thoại di động cho bị cáo đề hỏi mua ma túy loại heroine với giá 100.000đ

(Một trăm nghìn đồng), bị cáo đồng ý bán ma túy nhưng lúc đó không có nên bị cáo đi bộ từ nhà ở bản C, xã T, huyện Q đến nhà ông Phạm Bá D, sinh năm 1966 ở cùng bản mua ma túy loại Heroine với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy bị cáo mang về nhà chia ra thành 10 (mười) gói giấy nhỏ (Tép). Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/12/2022 Phạm Văn T đến nhà bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo bán một tép Heroine cho T với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), số ma túy còn lại không có người đến mua, bị cáo sử dụng dần, còn lại 01 (một) gói Heroine cất giấu tại túi quần bên trái đang mặc thì ngày 22/12/2013 bị Tổ công tác Công an huyện Q và Công an xã T làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt qua tang, thu giữ toàn bộ số ma túy bị cáo cất trong túi quần và niêm phong tang vật, đưa bị cáo về trụ sở Công an xã T để làm việc. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận đó là ma túy dạng Heroine mua về để sử dụng và bán cho người nghiện có nhu cầu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của bị cáo. Bản Kết luận giám định số: 159/KL- KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh T kết luận:

Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,020g (không thấy không hai không gam) loại: Heroine.

Về vật chứng vụ án:

- Phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong, bên trong có chứa 0,014g (không thấy không một bốn gam) chất bột màu trắng loại: Heroine.

- Điện thoại di động OPPO A16k, màu đen, loại cảm ứng, số IMEI1: 868289059153072; số IMEI2: 868289059153064 đây là điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy cho Phạm Văn T.

Tất cả tang vật nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-QH ngày 30/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo tù 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (sáu) tù; Thời hạn chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (22/12/2022); Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy tang vật của vụ án còn lại sau giám định. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước điện thoại di động OPPO A16k, màu đen, loại cảm ứng, số IMEI1: 868289059153072; số IMEI2: 868289059153064 đây là điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy cho Phạm Văn T .

Số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo bán ma túy cho Phạm Văn T mà có, bị cáo đã chi tiêu sinh hoạt trong gia đình hết số tiền đó, nên không thu giữ được. Đề nghị HĐXX truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 1 điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình, công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố là đúng.

Bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án. Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ, khách quan, nghiêm túc các bước điều tra, truy tố theo đúng nguyên tắc tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó những người tham gia tố tụng trong vụ án này không có khiếu nại gì.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo mua ma túy về bán mục đích bán kiếm lời, cụ thể bị cáo đã bán một tép Heroine

cho Phạm Văn T với giá 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. *Hậu quả của hành vi phạm tội:* Bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mua chất ma túy là Heroine với mục đích bán kiếm lời, trong lượng ma túy thu giữ là 0,014g (*không thấy không một bốn gam*) loại Heroine. Hành vi của bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo về các hành vi nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội một cách cố ý. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5]. *Xét nhân thân, tiền án, tiền sự:* Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là người có công được Nhà Nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến chống Mỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam có nhận thức về pháp luật, nhận thức xã hội mà bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Với các tình tiết nêu trên, HĐXX xem xét, xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, thể hiện tính nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. *Về hình phạt chính:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe để bị cáo rèn luyện, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo không có công việc ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. *Xử lý vật chứng:* Vật chứng của vụ án gồm:

- Số ma túy tang vật của vụ án còn lại sau giám định là loại chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Điện thoại di động OPPO A16k, màu đen, loại cảm ứng, số IMEI1: 868289059153072; số IMEI2: 868289059153064 đây là điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy cho Phạm Văn T , cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tang vật nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q , tỉnh T theo quy định của pháp luật.

- Số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) bị cáo bán ma túy cho Phạm Văn T , bị cáo đã chi tiêu sinh hoạt trong gia đình hết không thu giữ được. Xét thấy đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[9]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Phạm Bá D cư trú tại bản C , xã T , huyện Q , là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành điều tra xác minh và cho bị cáo đối chất với Phạm Bá D nhưng D không thừa nhận việc đã bán ma túy cho bị cáo. Việc mua bán ma túy chỉ có bị cáo và D biết nên không đủ chứng cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Phạm Văn T là người đã mua ma túy với bị cáo và đã sử dụng hết. Hành vi của T là sử dụng trái phép chất ma túy, không cấu thành tội phạm hình sự. Nên Công an huyện Quan Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T bằng hình thức Cảnh cáo.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 260 BLTTHS;

- *Tuyên:* Bị cáo Đinh Xuân H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Xử phạt:* Bị cáo: Đinh Xuân H : **26** (*Hai sáu*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (22/12/2022). Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 1 điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,014g (*không thấy không một bốn gam*) ma túy loại Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Điện thoại di động OPPO A16k, màu đen, loại cảm ứng, số IMEI1: 868289059153072; số IMEI2: 868289059153064.

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 30/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh T.

Truy thu của bị cáo Đinh Xuân H 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

- *Về án phí*: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo.

- *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Áp dụng: Điều 331, Điều 333 BLTTHS. Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh T ;
- VKS nhân dân tỉnh T ;
- VKS nhân dân H. Q (03 bản);
- CQĐT Công an H. Q;
- Nhà tạm giữ Công an H. Q ;
- Chi cục THADS huyện Q ;
- UBKT Huyện ủy Q ;
- UBND xã T, H. Q ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh